TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **29**/2017/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 10 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Tấn Anh**
Các Thẩm phán: Ông **Ngô Hà Nam**
Ông **Võ Đình Thắng**

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2017/QĐST-DS ngày 15/3/2017. Tòa án nhân dân huyện H đã căn cứ vào Điều 217, 218, 219, 235; khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1968
Địa chỉ: Khối phố 9, phường A, quận T, TP Đà Nẵng.
- Bị đơn: Ông **Trần N (c)** và bà **Trương Thị T**
Người đại diện là ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1959;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.
2/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1944;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.
3/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.
- Tại đơn kháng cáo ngày 30/3/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo cho rằng: Ông Phạm Văn C là người tranh chấp với gia đình bà đối với diện tích đất màu được Hợp tác xã nông nghiệp H cấp cho mẹ bà là Trần Thị C. Tại cuộc họp giải quyết hòa giải lần đầu tại UBND xã H, cuộc hòa giải không thành công; Sau 15 ngày cuộc hòa giải lần 2. Tại phiên hòa giải ngày 11/12/2015 tại UBND xã H, gia đình bà H vẫn có quan điểm đây là đất của mẹ bà là Trần Thị C, không phải của ông Trần N và gia đình bà không đồng ý đó là đất của ông Trần N. Sau đó, chị em bà gửi đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H cấp cho hộ ông Trần N vào ngày 13/4/1996 để công nhận quyền sử dụng đất cho mẹ của bà là bà Trần Thị C. Tòa án đã thụ lý giải quyết hơn 01 năm, mở 5 phiên tòa để giải quyết tranh chấp nhưng ông Phạm Văn C vắng mặt cả 5 lần, Tòa án không giải quyết cho gia đình bà mà lại đình chỉ vụ án với lý do chưa đủ điều kiện khởi kiện, nói phải hòa giải lại ở UBND xã H làm gia đình bà quá bức xúc. Bà H yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm giải quyết hủy quyết định đình chỉ số 09/QĐST-DS ngày

15/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, sớm giải quyết dứt điểm tranh chấp của gia đình bà để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bà.

- Tại Kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ/KNPT-DS ngày 22/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã quyết định kháng nghị đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2017/QĐST-DS ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng theo thủ tục phúc thẩm và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hướng Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm nói trên và xử lý, giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại Quyết định số 01/BC-VKS-DS ngày 30/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 01/QĐ/KNPT-DS ngày 22/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2017/QĐST-DS ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

[1] Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng ngày 29/02/2016 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Trần N (chết năm 2005) và bà Trương Thị T (đại diện là ông Phạm Văn C). Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H cấp cho hộ ông Trần N ngày 13/4/1996 để công nhận quyền sử dụng đất cho mẹ bà H là bà Trần Thị C để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người thừa kế của mẹ bà theo quy định của pháp luật.

[2] Đây là quan hệ tranh chấp về quyền sử dụng đất có liên quan đến quyết định cá biệt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 25, khoản 1, 2 Điều 32a BLTTDS 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2011).

[3] Tuy nhiên, theo Điều 203 Luật đất đai năm 2013 quy định: *"Tranh chấp đất đai đã được hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã mà không thành thì được giải quyết như sau:*

1. Tranh chấp đất đai mà đương sự có giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết…"

[4] Với quy định tại Điều 203 Luật đất đai năm 2013 như viện dẫn trên thì tranh chấp quyền sử dụng đất của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Trần N (chết năm 2005) và bà Trương Thị T (đại diện là ông Phạm Văn C) phải được hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng mà không thành thì Tòa án mới giải quyết. Trong khi đó, hồ sơ thể hiện kèm theo đơn khởi kiện của bà H gửi đến Tòa án nhân dân huyện H không có biên bản hòa giải tranh chấp đất theo Điều 202 Luật đất đai năm 2013 mà chỉ có Biên bản làm

việc ngày 21/8/2015 tại UBND xã H với nội dung "…giải quyết vướng mắc trong công tác kiểm định dự án khu TĐC H" và Biên bản làm việc ngày 11/12/2015 về việc giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị H đối với thửa đất (đối chiếu bản đồ 64/CP) số 581, tờ 13. Với nội dung làm việc như sau: "Thực hiện công văn số 374/PC-UBND ngày 12/11/2015 của UBND huyện H v/v xử lý đơn của bà Nguyễn Thị H, phòng TNMT huyện tổ chức họp kiểm tra nguồn gốc sử dụng đất của các hộ… Kết luận: Trên cơ sở những ý kiến tổng hợp được, phòng TNMT sẽ có văn bản trả lời cho các hộ có liên quan được biết (tham mưu cho UBND huyện H)…". Tại Biên bản xác minh lập ngày 27/6/2017 do cán bộ địa chính xã H cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thì "Từ trước đến nay, UBND xã H chưa tiến hành hòa giải việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị H với ông Trần N (đã chết) và bà Trương Thị T đối với thửa đất 581, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại thôn P, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng theo quy định của Luật đất đai. Vào năm 2015, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H phối hợp với UBND xã H tổ chức 02 buổi làm việc với bà Nguyễn Thị H và ông Trần N (đã chết) và bà Trương Thị T vào ngày 21/8/2015 để giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, cả 02 buổi làm việc trên đều không phải là buổi hòa giải về tranh chấp quyền sử dụng đất".

[5] Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện H thụ lý vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Trần N (chết năm 2005) và bà Trương Thị T (đại diện là ông Phạm Văn C) trong khi tranh chấp này chưa được hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng là thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 168 BLTTDS 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2011) và điểm b khoản 1 Điều 192 BLTTDS 2015. Vì vậy, HĐXX Tòa án nhân dân huyện H đã căn cứ Điều 217 BLTTDS 2015 ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2017/QĐST-DS ngày 15/3/2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

[6] Đối với Quyết định kháng nghị số 01/QĐ/KNPT-DS ngày 22/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng thì vào ngày 30/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định rút toàn bộ quyết định kháng nghị số 01/BC-VKS-DS. Theo đó rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 01/QĐ/KNPT-DS ngày 22/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2017/QĐST-DS ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Hội đồng phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 284 BLTTDS.

[7] Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2017/QĐST-DS ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng. Đối với kháng nghị số 01/QĐ/KNPT-DS ngày 22/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đã bị Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Đà Nẵng rút toàn bộ tại quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/BC-VKS-DS ngày 30/6/2017 nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm đình chỉ không xem xét. Xét thấy, đề nghị trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên chấp nhận.

[8] Do không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2017/QĐST-DS ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

2. Án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 200.000đ theo biên lai thu số 003087 ngày 11/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục nộp 100.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND huyện H;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Tấn Anh